

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11

HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2021-2022 (01/10-06/10)

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 9	Bài kiểm tra định kỳ	Theo kế hoạch chung của nhà trường
	Chủ đề: Truyện ngắn 1930-1945 Phần: <i>Chữ người tử tù</i> (tiết 3) – Nguyễn Tuân	Xem nội dung bên dưới, SGK
	Chủ đề: Truyện ngắn 1930-1945 Phần: <i>Hạnh phúc của một tang gia</i> (trích) (tiết 1) - Vũ Trọng Phụng	Xem nội dung bên dưới, SGK
	<i>TC: Quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân qua truyện ngắn “Chữ người tử tù”</i>	Xem nội dung bên dưới

CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

(Nguyễn Tuân)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

- Nguyễn Tuân (1910 – 1987) là người Hà Nội.

- Sinh ra trong một gia đình nhà Nho.

- Ông là một nghệ sĩ tài hoa, uyên bác, phong cách nghệ thuật độc đáo. Nguyễn

Tuân luôn nhìn mọi sự vật hiện tượng ở góc độ văn hoá thẩm mỹ.

- Sở trường: thể loại tùy bút.

2. Những tác phẩm chính: SGK

3. Truyện ngắn: *Chữ người tử tù*.

- Lúc đầu có tên là: *Dòng chữ cuối cùng*, in 1938 trên tạp chí *Tao đàn*, sau đó đổi tên thành: *Chữ người tử tù* và được in trong tập truyện *Vang bóng một thời*.

- Là “một văn phẩm đạt tới sự toàn thiện, toàn mỹ” (Vũ Ngọc Phan)

II. Đọc hiểu văn bản:

1. Tình huống truyện

* Cuộc gặp gỡ khác thường của hai con người khác thường trong tình thế đối nghịch, éo le: S

- Xét trên bình diện xã hội:

+ Quản ngục là người địa diện cho trật tự xã hội, có quyền giam cầm, tra tấn.

+ Huân Cao là người nổi loạn, đang chờ chịu tội.

- Xét trên bình diện nghệ thuật:

+ Họ đều có tâm hồn nghệ sĩ.

+ Huân Cao là người tài hoa: coi thường, khinh bỉ những kẻ ở chốn nhơ nhuốc.

+ Quản ngục: biết quý trọng, tôn thờ cái đẹp, yêu nghệ thuật thư pháp, xin chữ Huân Cao.

- Kịch tính lên đến đỉnh điểm khi viên quản ngục nhận lệnh chuyển các tử tù ra pháp trường.

→ Cuộc hội ngộ diễn ra giữa chốn ngục tù căng thẳng, kịch tính, có ý nghĩa đối đầu giữ cái đẹp cái thiên lương >< quyền lực tội ác

→ cái đẹp, cái thiên lương đã thắng thế.

2. Nhân vật Huân Cao

a. Vẻ đẹp tài năng

– Tài năng của Huân Cao được miêu tả gián tiếp qua lời đồn: “...*hay là người mà vùng tỉnh Sơn vẫn khen là có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp*”

– Lời ngợi ca và mơ ước cháy bỏng của Viên Quản Ngục: “*Chữ ông Huân Cao đẹp lắm, vuông lắm. Có được chữ của ông Huân là như có một vật báu trên đời*”.

– Qua hành động và thái độ bất chấp tính mạng của Viên Quản ngục.

=>***Huân Cao là một nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật thư pháp. Qua đó nhà văn Nguyễn Tuân bộc lộ sự ngưỡng mộ, trân trọng với những người tài hoa và nghệ thuật thư pháp cổ truyền của dân tộc.***

b. Vẻ đẹp khí phách

– Trước khi vào ngục:

+ Là thủ lĩnh trong phong trào chống lại triều đình

– Khi vào ngục:

+ Không thềm chấp, không thềm để ý đến câu nói của những tên lính

+ Hành động “dỗ gông”

-> thái độ coi thường chốn ngục tù.

– Thân nhiên nhận rượu thịt như một việc vẫn làm trong cái húng sinh bình -> phong thái tự do, ung dung, coi thường cái chết.

– Trả lời Viên Quản Ngục bằng thái độ khinh miệt: “*Ngươi hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều là nhà ngươi đừng đặt chân vào đây nữa*” -> không quy lụy trước cường quyền.

<=> Huân Cao là trang anh hùng dũng liệt, khí phách hiên ngang, bất khuất.

c. Vẻ đẹp tâm hồn

– Không vì vàng ngọc mà ép mình viết câu đối -> là người trọng nghĩa khinh lợi

– Khi biết được tấm lòng của Viên Quản Ngục, Huân Cao đồng ý cho chữ: chỉ cho chữ những người biết trọng cái tài, quý cái đẹp

– Câu nói: “*thiếu chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ*”: thể hiện tấm lòng trân trọng những người có sở thích thanh cao, có nhân cách cao đẹp.

=> Cái Tâm trong sáng, cao cả

=> Bằng bút pháp lãng mạn, Nguyễn Tuân đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Huân Cao: một người vừa có Tài, vừa có Tâm. Hiên ngang, bất khuất trước cái xấu, cái Ác; mềm lòng trước cái Đẹp, cái Thiện

*** Quan niệm thẩm mỹ của nhà văn:**

– Cái Đẹp và Cái Thiện không thể tách rời.

– Một nhân cách đẹp là sự thống nhất cao cả giữa cái Tài và cái Tâm,

-> Đây là quan niệm thẩm mỹ tiến bộ. Qua đó bộc lộ tấm lòng yêu nước thầm kín của nhà văn Nguyễn Tuân.

3. Nhân vật Quản ngục

- Làm nghề coi ngục (nơi của cái xấu và cái ác) nhưng lại là người có tâm hồn nghệ sĩ, coi trọng cái đẹp, có tấm lòng “biệt nhỡn liên tài”

- Say mê kính trọng tài hoa và nhân cách anh hùng của Huân Cao

- Dám bắt chắp luật pháp, làm đảo lộn trật tự trong nhà tù, biến một kẻ tử tù thành thần tượng để tôn thờ

-> Ngục quan có những phẩm chất khiến Huấn Cao cảm kích coi là “ một tấm lòng trong thiên hạ” và tác giả coi đó là “ một thanh âm trong trẻo...”. Qua nhân vật này, nhà văn muốn nói, trong mỗi con người đều ẩn chứa tâm hồn yêu cái đẹp, cái tài. Cái đẹp chân chính, trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn giữ được “phẩm chất”, nhân cách”.

4. Cảnh Huấn Cao cho chữ viên Quản ngục

a. Cảnh Huấn Cao cho chữ viên quản ngục - một cảnh tượng xưa nay chưa từng có

*** Hoàn cảnh cho chữ xưa nay chưa từng có**

- Không gian – địa điểm: cho chữ vốn là một việc làm thanh cao nên thường diễn ra ở nơi thư phòng trắng thanh, gió mát hoặc giữa thiên nhiên lồng ngát hương hoa còn ở đây, nó lại diễn ra giữa chốn ngục tù, trong căn buồng gian chật hẹp, ẩm ướt, hôi hám (tường đầy... phân gián).

- Thời gian- cách thức cho chữ: thường diễn ra công khai, tự do, đường hoàng giữa “thanh thiên bạch nhật”, còn ở đây nó lại diễn ra bí mật, vào lúc đêm khuya khi “trại giam tỉnh Sơn... vọng canh”.

- Nghệ thuật:

+ Đối lập, tương phản

Cái chật hẹp, ẩm thấp, hôi hám, tối tăm của nhà tù và đêm khuya

Ánh sáng rực rỡ của bó đuốc tẩm dầu, của vuông lụa trắng tinh, của mùi thơm từ chậu mực

→ Sự đối lập tương phản giữa ánh sáng và bóng tối; cái thiện và cái ác; cái cao cả và cái thấp hèn; cái đẹp và sự tầm thường, đê tiện...

+ Nhịp điệu chậm rãi, câu văn giàu hình ảnh → Cảnh cho chữ giống như một đoạn phim quay chậm, từng hình ảnh, động tác hiện dần lên dưới ngòi bút “đậm chất điện ảnh” của nhà văn: trên cái nền đen kịt của trại giam là vầng sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu. Dưới vầng sáng trang trọng và rực rỡ đó, ba con người đang

chạm đầu vào nhau quanh một tấm lụa còn nguyên vẹn lần hồ. Vuông lụa trắng là điểm sáng nhất của vàng sáng ấy. Trên đó, từng nét chữ đang tượng hình, từng con chữ đang ra đời

→ Cái đẹp được khai sinh ngay giữa nhà tù, giữa chốn hôi hám, như bản, giữa nơi bóng tối và cái ác đang ngự trị.

*** Tư thế, vị thế của người cho chữ, người nhận chữ xưa nay chưa từng có.**

- Tư thế:

+ Người cho chữ: người nghệ sĩ tài hoa HC, không phải là một người tự do mà là một kẻ tử tù “cổ đeo gông, chân vướng xiềng” và chỉ sáng sớm tinh mơ ngày mai là đã bị giải vào kinh chịu án tử hình nhưng lại uy nghi, đường bệ, say mê tô từng nét chữ.

+ Người xin chữ - thầy thơ lại và viên quản ngục: là những người những kẻ hoàn toàn tự do và là những kẻ có quyền hành thì kẻ “khúm núm”, người “run run” → Tư thế: xo ro, sợ sệt.

- Vị thế:

+ Kẻ có quyền hành thì không có uy quyền, uy quyền thuộc về HC, kẻ bị tước mọi thứ quyền.

+ Kẻ nắm quyền sinh quyền sát thì khúm núm, sợ sệt, người tử tù thì đường bệ, hiên ngang.

+ Kẻ có chức năng giáo dục tội phạm thì giờ đây đang được tội phạm giáo dục, còn mình thì thành kính lĩnh nhận từng lời như nhận những lời di huấn thiêng liêng về nhân cách, về lẽ sống của một bậc hiền minh cao cả.

→ Vị thế: đảo lộn hoàn toàn. Điều đó đã nói lên rằng giữa nơi ngục tù tối tăm không phải là nơi cái ác, cái tàn bạo, xấu xa đang thống trị mà cái đẹp, cái thiện, cái dũng, cái tài hoa đang làm chủ.

b. Lời khuyên của Huấn Cao và lời nói, hành động của viên quản ngục

*** Lời khuyên của Huấn Cao.**

- Lời khuyên: “*Ta khuyên... lương thiện đi*”

Huân Cao khuyên quản ngục từ bỏ chốn ngục tù như bản, tìm về chốn thanh tao để có thể tiếp tục sử nguyện cao quý và giữ thiên lương cho vững lành.

→Lời khuyên là lời di huấn thiêng liêng của người tử tù.

- Quan niệm thẩm mỹ của Nguyễn Tuân: cái đẹp có thể ra đời ở mọi nơi nhưng cái đẹp không thể chung sống với cái xấu xa, cái ác bởi bản chất của cái đẹp là cái thiện. Cái đẹp của văn chương nghệ thuật không thể tách rời cái đẹp của tình người. Vì vậy, muốn chơi chữ trước hết cần phải giữ lấy thiên lương.

*** Hành động bá lạy trong lời nó nghẹn ngào của ngục quan trước lời di huấn của người tử tù: “kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.**

→Sức cảm hoá mạnh mẽ của cái thiện, cái đẹp đối với con người. Bằng con đường của trái tim, sức mạnh ấy càng được nhân lên gấp bội.

↳Tóm lại: Cảnh cho chữ

- Thể hiện sâu sắc chủ đề tác phẩm:

+ Khẳng định sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái đẹp đối với cái xấu xa, như bản, của cái thiện đối với cái ác,...

+ Khẳng định sự bất tử của cái đẹp: cái đẹp có thể bị cầm tù, bức hại nhưng nó không thể bị huỷ diệt.

- Phát huy triệt để sức mạnh của thủ pháp nghệ thuật đối lập tương phản, của bút pháp lãng mạn, sử dụng với tần số cao các từ HV, huy động kiến thức ở nhiều lĩnh vực như hội hoạ, điện ảnh, lịch sử,... cùng ngôn ngữ miêu tả giàu chất tại hình, HC không chỉ làm nổi bật hình tượng HC và VQN mà còn thể hiện tài năng bậc thầy của mình trong việc “phục chế” không khí cổ xưa, hoàn thành tâm nguyện lưu giữ vẻ đẹp “vang bóng một thời” cho muôn đời.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Chữ người tử tù khẳng định và tôn vinh sự chiến thắng của ánh sáng, cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con người đồng thời bộc lộ lòng yêu nước thầm kín của nhà văn.

2. Nghệ thuật

- Tạo dựng tình huống truyện độc đáo, đặc sắc (cuộc gặp gỡ và mối quan hệ éo le, trở trêu giữa viên quản ngục và Huấn Cao).
- Sử dụng thành công thủ pháp đối lập, tương phản.
- Xây dựng thành công nhân vật Huấn Cao, con người hội tụ nhiều vẻ đẹp.
- Ngôn ngữ góc cạnh, giàu hình ảnh, có tính tạo hình, vừa cổ kính, vừa hiện đại.

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. **Nhiệm vụ 1:** HS chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Hành động rõ rệt thang gông của Huấn Cao là biểu hiện của:

- A. Dũng khí, không run sợ trước cường quyền.
- B. Hành động theo thói quen
- C. Sợ hãi, run rẩy
- D. Nhân cách cao đẹp

Câu 2: Huấn Cao đồng ý cho chữ Viên Quản ngục vì:

- A. Nể thầy thơ lại đã cầu xin
- B. Cảm ơn quản ngục đã biệt đãi
- C. Vì muốn được nổi tiếng
- D. Vì cảm tâm lòng “biệt nhỡn liên tài” của quản ngục.

Câu 3: Nhận định nào đánh giá đầy đủ nhất về nhân vật Huấn Cao?

- A. Người anh hùng chọc trời khuấy nước.
- B. Người anh hùng thất thế nhưng vẫn hiên ngang
- C. Một tấm lòng trong thiên hạ
- D. Một con người có tài, có tâm, có khí phách hiên ngang.

Câu 4: Thủ pháp nghệ thuật tiêu biểu để xây dựng hình tượng nhân vật Huấn Cao?

- A. Ẩn dụ
- B. Nhân hóa
- C. Tương phản, đối lập
- D. Liệt kê

2. *Nhiệm vụ 2:* Giáo viên gợi mở: Cuộc sống hiện đại ngày nay, những giá trị văn hóa truyền thống có còn được xem trọng? Suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống ấy?

– Em học được gì từ hình tượng nhân vật Huấn Cao?

3. *Nhiệm vụ 3.* Vẽ mind-map bài học

TỰ CHỌN:

QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT CỦA NGUYỄN TUÂN TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

1. Nội dung thể hiện cái Đẹp

– Xây dựng nhân vật là những con người tài hoa, tài tử.
– Trước cách mạng, ông đi tìm cái tài hoa, tài tử ở những con người tài hoa bất đắc chí, nho sĩ cuối thời Hán học suy tàn. Sau cách mạng, ông đi tìm cái tài hoa ở những con người lao động bình thường.

2. Nghệ thuật thể hiện cái Đẹp

– Giàu cảm xúc, giàu trí tưởng tượng (trên cơ sở hiện thực nhưng lãng mạn hóa hiện thực).
– Đặt nhân vật vào hoàn cảnh éo le, đầy kịch tính (nhắc lại tình huống truyện).
– Thủ pháp cường điệu hóa để làm rõ cái phi thường .
– Sử dụng thủ pháp đối lập tương phản
– Tạo không khí cổ xưa trang nghiêm, sử dụng ngôn từ góc cạnh, cổ kính (cảnh cho chữ).
– Bút pháp dựng người dựng cảnh điêu luyện.

3. Quan niệm nghệ thuật, quan niệm về cái Đẹp

a. Thể hiện qua nhân vật Huấn Cao

– Cái Đẹp cần được tôn vinh, ca ngợi, có sức mạnh lan tỏa.
– Nghệ thuật thể hiện cái Đẹp, nghệ thuật chân chính không có chỗ cho lợi danh, càng không có chỗ cho sự đốn hèn.
– Cái Đẹp phải gắn liền với cái thiện.

- Cái Đẹp không thể hủy diệt.

b. Thể hiện qua nhân vật viên quản ngục

- Trong mỗi con người đều ẩn chứa tâm hồn nghệ sĩ, đều có phần thiên lương.
- Có lúc cái đẹp tồn tại trong môi trường cái ác, cái xấu nhưng không vì thế mà nó lụi tàn, trái lại nó càng mạnh mẽ và bền bỉ.

c. Thể hiện qua cảnh cho chữ

- Cái đẹp có thể soi sáng cả những chốn tối tăm.
- Huân Cao: người tù- bị động bước lên tư thế chủ động→ sự trân trọng cái đẹp. Viên quản ngục, thầy thơ lại: cai quản tù- chủ động lùi xuống tư thế bị động → sự ngưỡng mộ trước cái tài, cái đẹp.

d. Thể hiện qua lời khuyên của Huân Cao

- Cái đẹp có thể sản sinh từ đất chết- nơi tội ác ngự trị- nhưng không thể sống chung với tội ác.
- Con người chỉ có thể xứng đáng được thưởng thức cái đẹp khi giữ được thiên lương
- Cái Đẹp có sức mạnh cảm hóa.

HẠNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA (Trích)

(Vũ Trọng Phụng)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

- Vũ Trọng Phụng (1912 - 1939), sinh ra ở Mỹ Hòa, Hưng Yên nhưng lớn lên và sinh sống tại Hà Nội.

- Ông sinh ra trong một gia đình nghèo khó và sớm mồ côi cha, phải thôi học sớm.

- Sau khi tốt nghiệp tiểu học, ông phải đi làm kiếm sống, nhưng chẳng bao lâu thì mất việc.

- Từ đó, ông sống chật vật, bấp bênh bằng nghề viết báo, viết văn, chuyên nghiệp.

- Khoảng năm 1937 – 1938, Vũ Trọng Phụng mắc bệnh lao, nhưng không có điều kiện để chạy chữa. Ông mất tại Hà Nội.

Sự nghiệp

- Các tác phẩm chính: SGK

- Sáng tác của ông toát lên niềm căm phẫn mãnh liệt xã hội đen tối, thối nát đương thời.

→ Là “ông vua phóng sự đất Bắc”, là nhà tiểu thuyết xuất sắc của VHVN hiện đại

2. Tiểu thuyết “Số đỏ”

a. Hoàn cảnh sáng tác: Tiểu thuyết “Số đỏ” được viết và đăng báo năm 1936, in thành sách năm 1938.

b. Tóm tắt: SGK

3. Đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”

a. *Vị trí*: Đoạn trích thuộc chương XV của tiểu thuyết

b. Bố cục

- Phần 1 (từ đầu đến cho Tuyết vậy): Niềm vui và hạnh phúc của các thành viên khi cụ tổ qua đời

- Phần 2 (tiếp đến đám cứ đi): cảnh đám ma gương mẫu

- Phần 3 (còn lại): Cảnh hạ huyệt

II. Đọc hiểu văn bản

1. Ý nghĩa nhan đề

- Nhan đề xuất hiện như một sự châm biếm, mỉa mai: tang gia mà lại hạnh phúc

- Nhan đề thể hiện sự đối lập, mâu thuẫn tạo nên tiếng cười bi hài: Một bên là sự tang thương, mất mát đáng lẽ phải đau buồn lại song hành với hạnh phúc, niềm vui.

⇒ Nhan đề đã dự báo một màn hài kịch sắp diễn ra với nhiều nghịch lý “*cười ra nước mắt*”.

2. Niềm hạnh phúc của những người trong đám tang

a. *Niềm vui và hạnh phúc của các thành viên khi cụ Tổ qua đời*

* *Nguyên nhân của tấn bi hài*

- Cụ Tổ mất đi, di chúc được thực thi.
- Ước nguyện của mọi người trong gia đình được thực hiện.

* *Những niềm hạnh phúc khác nhau trong gia đình*

- Cụ cố Hồng

+ Mới chỉ 50 tuổi nhưng luôn ước mơ được gọi là cụ cố

+ Nhắm mắt, tưởng tượng lúc “*mặc áo xô gai trắng lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc máu meo, muốn được khen là già*”.

=> Đây là nhân vật điển hình cho sự ngu dốt và háo danh.

- Ông Văn Minh được dịp quảng cáo tiệm may Âu hoá để kiếm tiền.

- Bà Văn Minh có dịp mặc những bộ xô gai tân thời và lảng xê những bộ y phục táo bạo.

- Cô Tuyết được mặc bộ y phục ngây thơ.

- Ông Phán mọc sừng tin rằng “đôi sừng” có giá trị của mình sẽ được trả công.

- Cậu Tú Tân thì có dịp khoe cái máy ảnh và tài chụp ảnh.

* *Hạnh phúc lan ra cả những người bên ngoài*

- Xuân tóc đỏ có uy tín ngày càng cao.

- Bạn bè cụ cố Hồng có dịp khoe huân chương, râu ria

- Cảnh binh Min-đơ và Min-toa sung sướng vì có việc làm

- Đám trai thanh gái lịch có dịp hẹn hò tình tứ, “chim chuột nhau”.

- Sư cụ Tăng Phú thì “sung sướng vênh váo”

- Hàng xóm háo hức được dịp xem đám ma to.

b. Cảnh đưa tang

* Không khí: Hỗn loạn

- Như một đám hội, đám rước

- Tổ chức linh đình theo cả lối Tây, Tàu, Ta: “*có kiệu bát cống, lợn quay đi lọng, cho đến lóc bốc xoảng....*”

* Các nhân vật trong đám tang

- Trong đám ma cụ Tổ, cô Tuyết mặc bộ trang phục *Ngây thơ* để cả thiên hạ biết cô chưa đánh mất chữ trinh.

- Xuân tóc đỏ khiến cụ Tổ chết lại được chào đón trịnh trọng.

- Cậu Tú Tân thể hiện trình độ chụp ảnh bằng cách nhảy lên những ngôi mộ khác.

- Sư cụ Tăng Phú vênh vác vì sẽ có người nghĩ cụ có chiến công hiển hách “*lật đổ Phật giáo*”.

- Đám con cháu là ê kíp đạo diễn, diễn viên, nhiếp ảnh tài ba.

- “*Đám cứ đi*” và nam nữ cứ “*chim nhau, cười tình với nhau*”

c. Cảnh hạ huyết

- Cụ cô Hồng mếu máo khóc ngất đi “*Hút, hút, hút*”

- Ông Phán mọc sừng rúi tiền vào tay Xuân tóc đỏ.

=> Đám tang trở thành trò diễn bịp bợm, lộ bịch và đòi bại.

III. Tổng kết

1. Nội dung

- Đoạn trích là một bi hài kịch, phơi bày bản chất nhố nhăng, đòi bại của một gia đình, đồng thời, phản ánh bộ mặt thật của xã hội thượng lưu thành thị đương thời, một xã hội khoác trên mình tấm áo văn minh, “*Âu hóa*” nhưng thực chất hết sức giả dối, đòi bại.

- Bên cạnh thái độ phê phán mạnh mẽ xã hội tư sản thành thị lố lăng, kệch cỡm đương thời, đoạn trích cũng cho ta thấy nỗi xót xa kín đáo của tác giả trước sự băng hoại đạo đức của con người.

2. Nghệ thuật

- Tạo tình huống trào phúng cơ bản rồi mở rộng ra những tình huống khác.

- Phát hiện những chi tiết đối lập gay gắt cùng tồn tại trong một con người, sự vật, sự việc.

- Thủ pháp cường điệu, nói ngược, nói mỉa,... được sử dụng một cách linh hoạt.

- Miêu tả biến hóa, linh hoạt và sắc sảo đến từng chi tiết, nói trúng nét riêng của từng nhân vật.

→Nét đặc sắc trong nghệ thuật trào phúng của Vũ Trọng Phụng.

---HẾT---